



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 40/2020

Từ 28/9 - 02/10/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ:

PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 9 NĂM 2020

Phát biểu khai mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020, diễn ra ngày 02/10, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, Phiên họp có ý nghĩa quan trọng khi chúng ta đã đi qua 3/4 chặng đường năm 2020, từ đó có thể đánh giá về cơ bản kết quả cả năm 2020 và chuẩn bị cho kế hoạch 2021.



Quang cảnh phiên họp. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2020 ngày càng tốt hơn. Chúng ta đã ngăn chặn có hiệu quả dịch COVID-19, đến nay, đã 30 ngày không có ca nhiễm mới trong cộng đồng. Quý III có sự tăng trưởng tốt hơn, đặc biệt các ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, công thương, tài chính, ngân hàng, các lĩnh vực xã hội có xu hướng phục hồi mạnh mẽ, rõ nét, tạo tiền đề cho Quý IV và cả năm 2020. Tăng trưởng quý III đạt 2,62% là cơ sở để nhận định rằng chúng ta có thể đạt tăng trưởng dương trong năm 2020 và đây là cố gắng rất lớn trong bối cảnh các nước ASEAN đều tăng trưởng âm.

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của đất nước trong tháng 9, trong đó có kỷ niệm 75 năm Quốc khánh 2/9. Nhiều địa phương tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ, tổ chức tốt Đại hội Thi đua yêu nước.

“Có thể khẳng định, mục tiêu kép đã được tổ chức triển khai thực hiện hết sức nghiêm túc và đạt kết quả tốt”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, bên cạnh những kết quả đạt được, nhiều lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn như: Dịch vụ, hàng không, vận tải, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng trưởng còn ở mức thấp so với tiềm năng và kỳ vọng... Thủ tướng Chính phủ đề nghị các thành viên Chính phủ thảo luận thẳng thắn, đóng góp ý kiến để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, bất cập, yếu kém còn tồn tại nhằm đạt kết quả tốt nhất trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Quý IV/2020, chuẩn bị đà cho triển khai kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần “cần tự lực, tự cường mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển đất nước”.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Chính phủ thống nhất cho rằng, nhìn lại 3/4 chặng đường đã qua của năm 2020, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song tăng trưởng kinh tế quý III (2,62%) và 9 tháng năm 2020 (2,12%) dù ở mức thấp nhất trong một thập kỷ qua nhưng đây là nỗ lực rất lớn đáng ghi nhận khi cả nước đang căng mình chống dịch COVID-19 và là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong 9 tháng năm 2020, kinh tế vĩ mô giữ được ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; lạm phát được kiểm soát, CPI bình quân 9 tháng tăng 3,85% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công tháng 9 và 9 tháng đều đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016 - 2020. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện Quý III/2020 tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên thế giới làm đứt gãy thương mại quốc tế, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng dương. Tính chung 9 tháng, xuất khẩu tăng 4,2%; có tới 30 mặt hàng xuất khẩu đạt hơn 1 tỷ USD, 5 mặt hàng xuất khẩu đạt hơn 10 tỷ USD. Xuất siêu đạt kỷ lục, gần 17 tỷ USD. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Các thành viên Chính phủ cho rằng, những kết quả đạt được là hết sức tích cực, song lạc quan nhưng không chủ quan, khối lượng công việc cần làm trong tháng 10, Quý IV/2020 và thời gian tới vẫn còn rất lớn. Chúng ta phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi các cấp, các ngành cần nỗ lực vượt qua để có thể đạt các chỉ tiêu đề ra ở mức cao nhất.

Tại phiên họp, các thành viên Chính phủ đóng góp nhiều ý kiến, đề xuất về các giải pháp nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; kiểm soát tốt lạm phát; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; kích thích mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế trên các ngành, lĩnh vực gắn liền với thực hiện hiệu quả, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe và đời sống cho người dân...

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của các thành viên Chính phủ và các đại biểu tham dự, kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những điểm sáng, những kết quả tích cực đạt được về phát triển kinh tế - xã hội tháng 9 và Quý III/2020, trong đó trước hết là việc dịch COVID-19 nhanh chóng được kiểm soát, tạo điều kiện sớm khôi phục

kinh tế. Hai đợt bùng phát bệnh vào tháng 3 và tháng 7 đã gây ảnh hưởng lớn nhưng nước ta đã kiểm soát thành công, thực hiện thắng lợi mục tiêu kép, đặc biệt là tháng 9 có sự tăng trưởng cao hơn, cho thấy thực tế nền kinh tế nước ta đã đi qua đáy trong Quý II và đang phục hồi theo hình chữ V. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh các nước ASEAN và các đối tác lớn đều tăng trưởng âm, chuỗi cung ứng trên thế giới bị đứt gãy.

Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn tiếp tục được bảo đảm, tỷ giá hối đoái, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng nhanh. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng tích cực, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng chung. Nông nghiệp, nông thôn đã phát huy vai trò bệ đỡ cho an ninh lương thực quốc gia.

Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, tốc độ tăng vốn thực hiện từ Ngân hàng Nhà nước trong tháng 9 và 9 tháng năm 2020 đạt mức cao nhất trong 5 năm qua với tổng mức thực hiện 9 tháng đạt hơn 300 nghìn tỷ đồng, đã giải ngân hơn 60% kế hoạch năm.

Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, góp phần hạ mặt bằng lãi suất, hỗ trợ nền kinh tế. Trong 9 tháng, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần hạ lãi suất điều hành. Đây là một biện pháp kích thích nền kinh tế.

Các lĩnh vực xã hội được chú trọng. Trong tháng 9 và Quý III/2020 không có địa phương nào người dân bị thiếu đói. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt kết quả tích cực; hình ảnh, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

“Những nỗ lực và kết quả đó tạo thêm niềm tin cho nhân dân, củng cố sự vững mạnh của hệ thống chính trị, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, là nhân tố tích cực bảo đảm sự thành công của Đại hội Đảng của nhiều tỉnh, thành phố, hướng tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu.

Theo Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam là nước tăng trưởng dương duy nhất ở khu vực ASEAN, nằm trong số ít nước tăng trưởng dương trên thế giới. Điều này cho thấy, công tác chỉ đạo, điều hành đã đi đúng hướng, đồng thời với nhiệm vụ bảo đảm sức khỏe của Nhân dân thì đẩy mạnh phát triển kinh tế là hướng đi cần thiết.

Tuy vậy, chúng ta vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro từ bên ngoài khi dịch bệnh chưa thuyên giảm ở nhiều nước. Một số tổ chức quốc tế cảnh báo rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu do lượng tiền lớn, trong khi khả năng hấp thụ còn yếu, có thể dẫn đến bong bóng tài sản tài chính; chúng ta cần tiếp tục lưu tâm đến vấn đề này.

Bên cạnh đó là những thách thức từ nội tại như: ngành công nghiệp, xây dựng vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng; các thị trường xuất khẩu chính còn gặp khó khăn; lĩnh vực dịch vụ chịu tác động lớn của dịch bệnh và bị ảnh hưởng nặng nề; tiêu dùng phục hồi chậm khi tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9 tháng chỉ tăng 0,7%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ, thể hiện người dân còn khó khăn và cũng đã thay đổi hành vi tiêu dùng; tín dụng tăng trưởng còn thấp.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập đến nhiều vấn đề xã hội đang được quan tâm như vấn đề tăng giá sách giáo khoa, có nhiều loại sách tham khảo, vấn đề lạm thu đầu năm học

mới diễn ra ở một số nơi; dịch sốt xuất huyết, chân tay miệng có chiều hướng gia tăng hay vấn đề học sinh sử dụng điện thoại di động trong trường học đang gây ra nhiều tranh luận...

“Đối với từng vấn đề tồn tại, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, trưởng ngành triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nhanh chóng khắc phục, không để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến việc tăng tốc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020”.

Về triển khai các nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, không được chủ quan, lơ là để dịch bệnh bùng phát trở lại; yêu cầu các cấp, các ngành, nhất là hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát chặt chẽ tất cả các nguồn nhập cảnh vào Việt Nam, đặc biệt là nhập cảnh trái phép.

Về việc mở lại các đường bay quốc tế, đây là điều tất yếu phải làm nhưng phải kiểm soát chặt chẽ, không được để dịch bệnh lọt vào cộng đồng. Yêu cầu Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn chi tiết, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn cho người dân, các chuyên gia, nhà ngoại giao, nhà đầu tư. Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý vấn đề về cách ly ở khách sạn khi có nhiều ý kiến khác nhau như trường hợp thay đổi chi phí cách ly ở khách sạn mà báo chí phản ánh vừa qua, gây bức xúc cho người dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm 2020 từ 2,5 đến 3%. Theo đó, phải xây dựng mô hình chuỗi giá trị đối với từng loại sản phẩm ưu tiên, tập trung tháo gỡ khó khăn cho những dự án, những chương trình để thúc đẩy tăng trưởng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xem xét chủ đề du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn trong 3 tháng cuối năm; tăng cường truyền thông và phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp triển khai mạnh mẽ Chương trình kích cầu du lịch nội địa.

Tiếp tục ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đầu tư tư nhân bao gồm cả đầu tư trong nước và FDI. Bộ Công Thương chủ trì kế hoạch triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước thúc đẩy các tập đoàn, tổng công ty đẩy mạnh đầu tư để góp phần tăng trưởng.

Tiếp tục mở rộng khai thác hiệu quả thị trường, đẩy mạnh kích cầu thị trường nội địa. Chuyển đổi số phải trở thành ưu tiên quốc gia, đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử, thanh toán điện tử. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Các bộ liên quan sớm đề xuất gói hỗ trợ an sinh xã hội bổ sung đợt 2 để tạo thuận lợi hơn nữa cho giải ngân. Đồng thời, cần tích cực triển khai công tác hoàn thiện thể chế pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh, cần xác định rõ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phải tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Các Bộ, các ngành theo phân công, khẩn trương hoàn thành, chuẩn bị tốt các văn bản, báo cáo, các dự án Luật, đề án... trình Hội nghị Trung ương 13, khóa XII và kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV sắp tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH PHỤC HỒI KINH TẾ

Việc mở lại các đường bay quốc tế là điều tất yếu phải làm nhưng phải kiểm soát chặt chẽ, không được để dịch bệnh lọt vào cộng đồng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xem xét chủ đề du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn trong 3 tháng cuối năm 2020...

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này khi kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2020 vào sáng ngày 02/10.

Đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội, “những điểm sáng, mặt được chủ yếu”, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đầu tiên là dịch COVID-19 nhanh chóng được kiểm soát, tạo điều kiện sớm khôi phục kinh tế. Hai đợt bùng phát dịch bệnh vào tháng 3 và tháng 7 đã ảnh hưởng lớn nhưng chúng ta đã kiểm soát thành công và thực hiện mục tiêu kép thắng lợi, đặc biệt là kinh tế tháng 9 có sự tăng trưởng cao hơn. Thực tế nền kinh tế nước ta đã đi qua đáy trong quý II và đang phục hồi theo hình chữ V. Cùng với đó, tăng trưởng trong quý III đã góp phần cho tăng trưởng cả năm.

Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh các nước ASEAN hay các đối tác lớn đều tăng trưởng âm và chuỗi cung ứng trên thế giới bị đứt gãy, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ hai, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn tiếp tục được bảo đảm; tỉ giá hối đoái, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng nhanh; lạm phát dần được kiểm soát theo mục tiêu. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng tích cực, đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng chung. Nông nghiệp, nông thôn, nông dân đã phát huy vai trò bệ đỡ cho an ninh lương thực quốc gia.

Xuất khẩu khả quan, tăng 4,2%; thặng dư thương mại cao kỷ lục với 17 tỷ USD, là mức cao nhất trong 4 năm qua. Đặc biệt, khu vực kinh tế trong nước tiếp tục là điểm sáng, tăng hơn 20%; có 30 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD và 5 mặt hàng trên 10 tỷ USD.

Giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được cải thiện, tốc độ tăng vốn thực hiện từ Ngân hàng Nhà nước trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm đạt mức cao nhất trong 5 năm qua với tổng mức thực hiện 9 tháng đầu năm đạt trên 300.000 tỷ đồng, đã giải ngân trên 60% kế hoạch năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện Quý III tăng khá với 7,4%, vốn đầu tư Nhà nước tăng 21,5%.

Chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, góp phần hạ mặt bằng lãi suất, hỗ trợ nền kinh tế. Trong 9 tháng, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần hạ lãi suất điều hành. Đây là một biện pháp kích thích nền kinh tế.

Các lĩnh vực xã hội được chú trọng. Trong tháng 9 và Quý III không có địa phương nào phát sinh thiếu đói. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt kết quả tích cực; hình ảnh, uy tín của Việt Nam được nâng cao.

Những nỗ lực và kết quả đó tạo thêm niềm tin cho nhân dân, củng cố sự vững mạnh của hệ thống chính trị, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, là nhân tố tích cực bảo đảm sự thành công của Đại hội Đảng của nhiều tỉnh, thành phố, hướng tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ nhân mạnh Việt Nam là nước kinh tế tăng trưởng dương duy nhất ở khu vực ASEAN, nằm trong số ít nước tăng trưởng dương trên thế giới. Điều này cho thấy, công tác chỉ đạo, điều hành đã đi đúng hướng. Bên cạnh công tác bảo đảm sức khỏe cho nhân dân thì đẩy mạnh phát triển kinh tế là hướng đi cần thiết.

Tuy vậy, chúng ta vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như các rủi ro bên ngoài khi dịch bệnh chưa thuyên giảm ở nhiều nước. Một số tổ chức quốc tế cảnh báo rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu do lượng tiền lớn trong khi khả năng hấp thụ còn yếu có thể dẫn đến bong bóng tài sản tài chính. “Chúng ta cần tiếp tục lưu tâm vấn đề này”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Bên cạnh đó vẫn còn một số thách thức từ nội tại như ngành công nghiệp xây dựng vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng, các thị trường xuất khẩu chính còn gặp khó khăn. Lĩnh vực dịch vụ chịu tác động lớn và phục hồi chậm. Thủ tướng Chính phủ nhắc lại quan điểm mở cửa nhưng phải có sự kiểm soát.

Về phía cầu, tiêu dùng phục hồi chậm khi tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9 tháng chỉ tăng 0,7%, thấp hơn nhiều so với mức tăng năm 2019, cho thấy người dân còn khó khăn và cũng đã thay đổi hành vi tiêu dùng. Vì vậy, “chúng ta phải có biện pháp để kích cầu tiêu dùng mạnh mẽ hơn”, Thủ tướng Chính phủ nhân mạnh. Tín dụng tăng trưởng còn thấp và Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tạo mọi điều kiện để có thể tăng trưởng tín dụng.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập đến nhiều vấn đề mà xã hội đang rất quan tâm như tăng giá sách giáo khoa, có nhiều loại sách tham khảo, vấn đề lạm thu đầu năm học mới diễn ra ở một số nơi, dịch sốt xuất huyết và chân tay miệng có chiều hướng gia tăng hay vấn đề học sinh sử dụng điện thoại di động trong trường học đang gây ra nhiều tranh luận...

Với từng vấn đề tồn tại, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, trưởng ngành triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nhanh chóng khắc phục, không để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến việc tăng tốc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020.

Về triển khai nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ không được chủ quan, lơ là để dịch bệnh bùng phát trở lại; yêu cầu các cấp, các ngành, nhất là hai thành phố lớn kiểm soát chặt chẽ tất cả các nguồn nhập cảnh vào Việt Nam, đặc biệt là nhập cảnh trái phép.

Về việc mở lại các đường bay quốc tế, đây là điều tất yếu phải làm nhưng phải kiểm soát chặt chẽ, không được để dịch bệnh lọt vào cộng đồng. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Y tế phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn chi tiết, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn cho người dân, các chuyên gia, nhà ngoại giao, nhà đầu tư.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý vấn đề cách ly ở khách sạn khi có nhiều ý kiến khác nhau như trường hợp thay đổi chi phí cách ly ở khách sạn mà báo chí phản ánh vừa qua, gây bức xúc cho người dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy nhanh tiến trình phục hồi kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng từ 2,5 - 3%. Theo đó, phải xây dựng mô hình chuỗi giá trị đối với từng loại sản phẩm ưu tiên, tập trung tháo gỡ khó khăn cho những dự án, những chương trình để thúc đẩy tăng trưởng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần xem xét chủ đề du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn trong 3 tháng cuối năm.

Cho biết vừa ký Quyết định lấy ngày 4/10 hằng năm là “Ngày Kỹ năng lao động Việt Nam”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, các địa phương ưu tiên quan tâm đến công tác đào tạo lao động để nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tiếp tục ưu tiên đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đầu tư tư nhân bao gồm cả đầu tư trong nước và FDI. Bộ Công Thương phải chủ trì kế hoạch triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước thúc đẩy các tập đoàn, tổng công ty đẩy mạnh đầu tư để góp phần tăng trưởng.

Tiếp tục mở rộng khai thác hiệu quả thị trường, đẩy mạnh kích cầu thị trường nội địa. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chuyển đổi số phải trở thành ưu tiên quốc gia, đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử, thanh toán điện tử. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ liên quan sớm đề xuất gói hỗ trợ an sinh xã hội bổ sung đợt 2 và tạo thuận lợi cho giải ngân tốt hơn nữa.

Chính phủ xác định công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật để kiểm soát tham nhũng, tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn tại.

Các Bộ, các ngành theo phân công khẩn trương hoàn thành chuẩn bị báo cáo, dự án luật trình Quốc hội tại kỳ họp sắp tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: XÁC ĐỊNH THỂ CHẾ LÀ KHÂU ĐỘT PHÁ QUAN TRỌNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Công Thương giai đoạn 2016 - 2020 diễn ra sáng ngày 29/9, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh: Đại hội Thi đua yêu nước ngành Công Thương lần thứ III là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng,

được tổ chức đúng vào dịp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016 - 2020, lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị phong trào thi đua yêu nước của ngành Công Thương cần tập trung vào thực hiện nhiệm vụ to lớn mà Đảng và Nhà nước đã giao, cụ thể tập trung vào những nội dung sau:

Thứ nhất, xác định thể chế là khâu đột phá quan trọng của ngành, trong đó, đặc biệt lưu ý tới hoàn thiện hệ thống thể chế xử lý, ứng phó với các vấn đề về chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch và cạnh tranh, phòng vệ thương mại; tác động của những tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là những tác động của dịch COVID-19 với cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và sự phân bố lại các trung tâm sản xuất và sự chuyên luồng thương mại toàn cầu... Hoàn thiện thể chế để thúc đẩy phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa, phát huy hiệu quả cao hơn các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất; tăng cường các chính sách hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam có quy mô lớn, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh toàn cầu trong các ngành công nghiệp lớn của đất nước, dần thay thế các doanh nghiệp FDI; xây dựng và hoàn thiện các luật như Luật Công nghiệp hỗ trợ, Luật Thương mại điện tử, Luật Phòng vệ thương mại, sửa đổi Luật Thương mại...

Thứ hai, tiếp tục tập trung tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại, hội nhập và phát triển bền vững. Tập trung vào các vấn đề về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của ngành, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để số hóa, nghiên cứu phát triển năng lượng mới, ứng dụng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sử dụng ngày càng nhiều robot, trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật kết nối, điện toán đám mây và xử lý dữ liệu lớn, công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí trong sản xuất công nghiệp và thương mại; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số như thương mại điện tử và nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Tận dụng tối đa lợi thế về độ mở của thương mại lớn để phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp nền tảng, chiến lược, có lợi thế cạnh tranh và thu về lợi ích cao hơn trong chuỗi giá trị và tạo thuận lợi cho phát triển ngành, khai thác có hiệu quả quá trình tái cơ cấu lại chuỗi cung ứng toàn cầu và các cơ hội đầu tư từ các tác động của cạnh tranh thương mại, dịch COVID-19.

Thứ ba, tập trung thực hiện đồng bộ và triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN, đặc biệt là năng lực thực thi và hiện thực hóa các FTA để mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu. Trong đó, cần phải tập trung tận dụng các cơ hội của việc tham gia các FTA quan trọng đã ký kết như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để góp phần củng cố và bảo đảm an ninh kinh tế, nâng cao vị thế quốc gia trước các xu hướng bảo hộ; đẩy mạnh việc đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, cơ cấu lại các ngành hàng xuất khẩu hiệu quả hơn; nâng cao chất lượng hàng hóa.

Thứ tư, tập trung phát triển thương mại nội địa để khai thác có hiệu quả khu vực thị trường gần 100 triệu dân, trong đó, cần đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại và phát triển thương mại điện tử để khai thác có hiệu quả hơn sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng số hóa nền kinh tế từ thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận xuất xứ..., bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh, trực tiếp góp phần vào nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

Thứ năm, tập trung thực hiện quyết liệt có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong theo các tiêu chí, điều kiện quy định tại các Nghị định khung về tổ chức các Bộ (Nghị định số 101/2020/NĐ-CP), các Nghị định về tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành, triển khai việc thực hiện các quy định mới về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các nghị định hướng dẫn Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (sửa đổi).

Thứ sáu, về phong trào thi đua yêu nước, các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần tăng cường chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hướng công tác thi đua vào nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, lấy kết quả công tác thi đua là một tiêu chí để đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mỗi cán bộ, đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, thực sự là hạt nhân trong các phong trào thi đua; tổ chức các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị; chú trọng đến việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhằm cổ vũ, động viên phong trào, tạo hiệu quả thiết thực. Công tác khen thưởng phải kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo, đặc biệt quan tâm phát hiện nhân tố mới, tăng cường khen đột xuất; chú trọng khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện phê bình và tự phê bình. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tận tâm, tận lực phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Nguồn: baohinhphu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KHÔNG ĐỂ “VĂN BẢN CHÔNG CHẤT LÊN VĂN BẢN”

Phát biểu tại buổi làm việc với 10 bộ, cơ quan ngang bộ về tình hình xây dựng, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh đã có hiệu lực pháp luật (nợ đọng) và có hiệu lực pháp luật từ 1/1/2021; tình hình xây dựng, trình các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 9 tháng năm 2020 diễn ra sáng ngày 01/10, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, ngay từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ luôn đặt vấn đề xây dựng thể chế, xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động dựa trên tinh thần thượng tôn pháp luật.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định hoàn thiện thể chế là then chốt, là khâu đột phá, chiến lược để đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế. Do đó, Thủ tướng Chính phủ cầu các Bộ, ngành quan tâm, tập trung nguồn lực và ưu tiên hàng đầu cho công tác hoàn thiện thể chế.

Bên cạnh đó, tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi Bộ, ngành mình quản lý nhằm kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn để đề xuất, xử lý, tháo gỡ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 đang ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng.

Tổ trưởng Tổ công tác nhấn mạnh, xây dựng văn bản quy định chi tiết phải quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 10/8/2020. Cụ thể, cắt giảm tối đa văn bản quy định chi tiết, nhất là thông tư theo hướng một nghị định chỉ ban hành 1 thông tư hướng dẫn, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực thi pháp luật. Cùng với đó là tình trạng một luật ban hành quá nhiều nghị định, thậm chí có luật ban hành tới 15 nghị định.

Từ đầu năm 2020 đến nay, đây là cuộc làm việc thứ 3 của Tổ công tác về tình hình xây dựng, ban hành văn bản. Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, đến nay mặc dù các Bộ, cơ quan có quyết liệt, nhưng việc nợ đọng còn nhiều. Trước tình hình này, Tổ công tác làm việc với các bộ, cơ quan có nợ đọng văn bản quy định chi tiết, đề án trong chương trình công tác và có văn bản phải ban hành trong thời gian tới nhằm rà soát lại việc xây dựng, ban hành văn bản; xác định khó khăn, vướng mắc và thời gian cụ thể hoàn thành.

Với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác đề nghị các Bộ, cơ quan phải quyết liệt, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng này, không để nợ đọng văn bản quy định chi tiết trước khi diễn ra Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, không làm ảnh hưởng đến kết quả, sự cố gắng, nỗ lực của cả nhiệm kỳ Chính phủ.

Từ nay đến cuối năm, các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 256 văn bản (65 văn bản quy định chi tiết, 191 đề án trong chương trình công tác). Trong đó, 10 bộ, cơ quan tham dự buổi làm việc phải trình 199/256 văn bản, chiếm 78%.

Với tình hình này, Tổ trưởng Tổ công tác nhấn mạnh, nếu không đẩy nhanh, không tích cực, không quyết liệt thì nợ đọng văn bản sẽ rất lớn và khẳng định lại tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là yêu cầu các cơ quan phải tập trung xử lý, phải quyết liệt, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng này.

Các Bộ, cơ quan xem xét lại việc ban hành nhiều văn bản và nhấn mạnh phải cải cách, không thể để tình trạng “văn bản chồng chất lên văn bản”.

Bên cạnh đó, Tổ công tác sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có chỉ đạo các Bộ, cơ quan thực hiện kiên quyết việc khi ban hành 1 văn bản mới phải hủy 1 văn bản cũ; 1 luật ban hành tối đa 2 nghị định; 1 nghị định ban hành 1 thông tư hướng dẫn.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đánh giá, so với cuộc làm việc trước, tình hình xây dựng, trình ban hành các văn bản có tiến triển nhưng chưa đạt kỳ vọng, lượng văn bản nợ đọng còn nhiều.

Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị chậm nhất 15/10, các Bộ, cơ quan hoàn thành 18 văn bản nợ đọng, để không để ảnh hưởng đến nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV; còn 49 văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực từ 01/01/2021, đề nghị thời gian ban hành chậm nhất là 15/11/2020. Đề nghị các Bộ, cơ quan rà soát những nhiệm vụ không làm được, báo cáo Chính phủ; tích cực và quyết liệt hơn nữa để không còn nợ đọng.

Nguồn: baohinhphu.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP: CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH MẠNH MẼ CỦA CHÍNH PHỦ

Phát biểu tại họp báo về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, được Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành ngày 12/5/2020 diễn ra chiều ngày 30/9, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh, trong những năm qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, coi trọng cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng, cải cách thể chế, xây dựng Chính phủ điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Thực hiện các chương trình này, đã có hàng nghìn điều kiện kinh doanh, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành và thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, được cộng đồng doanh nghiệp và người dân ghi nhận, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, bên cạnh những thành quả đó, cũng phải nhìn nhận một thực tế là trong các văn bản pháp luật hiện nay vẫn còn tồn tại

nhieu quy định bất cập, đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, chưa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân.

Việc cải cách một số nơi vẫn còn hình thức, thậm chí có tình trạng cắt bỏ quy định này lại mọc ra quy định khác, gây khó khăn hơn đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, việc thực hiện thủ tục hành chính chủ yếu vẫn bằng phương thức thủ công; người dân, doanh nghiệp còn phải nộp nhiều loại g

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Chương trình đặt ra mục tiêu cụ thể, trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 được các Bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần đầu (trước ngày 31/10/2020).

Để thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đề nghị các Bộ, ngành tập trung cải cách mạnh mẽ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Hai là, thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; ban hành và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Ba là, tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh. Tăng cường đối thoại, tham vấn, đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao chất lượng lấy ý kiến doanh nghiệp, người dân về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đang có hiệu lực thi hành cũng như các quy định dự kiến sẽ ban hành thông qua hội nghị, hội thảo và trực tiếp trên cổng tham vấn do Văn phòng Chính phủ xây dựng, quản lý.

Về phía các địa phương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp không theo địa giới hành chính...

“Cải cách để quy định tốt hơn cho phục hồi sau đại dịch COVID-19 là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia. Chúng ta hãy cùng nhau chung tay cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để doanh nghiệp, người dân được thụ hưởng những thành quả cải cách, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐIỆN TỬ HÓA THÊM 29 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định số 1335/QĐ-BTC ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ Tài chính bổ sung 29 chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính đã đáp ứng các nguyên tắc, yêu cầu của Nghị định 09/2019/NĐ-CP để tích hợp đưa vào Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính trước 30/10/2020.

Trong đó, có 2 chế độ báo cáo Bộ Tài chính gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên và 27 chế độ báo cáo các tổ chức, cá nhân, địa phương gửi về Bộ Tài chính. Danh mục các chế độ báo cáo này thuộc các lĩnh vực: quản lý nợ, đầu tư, quản lý giá, ngân sách, bảo hiểm và kế toán, kiểm toán.

Sau khi bổ sung 29 chế độ báo cáo định kỳ để điện tử hóa thì tổng số chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính đề xuất điện tử hóa để tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính là 93 chế độ báo cáo định kỳ, đạt tỷ lệ 30,69%, đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Trước đó, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Quyết định số 992/QĐ-BTC ngày 30/6/2020 về việc ban hành Danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính kết nối lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ năm 2020. Tại Quyết định này, các đơn vị trong Bộ Tài chính sẽ phối hợp để xây dựng, tin học hóa biểu mẫu của 64 chế độ báo cáo theo danh mục.

Việc thúc đẩy điện tử hóa các chế độ báo cáo định kỳ thể hiện sự quyết tâm của Bộ Tài chính trong việc chuẩn hóa các chế độ báo cáo từ các cấp đến Trung ương, giúp tiết kiệm thời gian, cung cấp kịp thời thông tin chính xác, phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, điều hành. Đây cũng là điểm nhấn quan trọng mang tính đổi mới, thay đổi phương thức chỉ đạo, điều hành từ dựa trên thông tin, số liệu trên văn bản giấy chuyển sang dựa trên dữ liệu số.

Bộ Tài chính đã xây dựng trung tâm điều hành, kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia, giúp Chính phủ thu thập thông tin điều hành của từng lĩnh vực do Bộ quản lý.

Trong đó, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính đóng vai trò đầu mối thu thập, tổng hợp báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương theo quy định về Bộ Tài chính bằng đường điện tử. Hệ thống này sau khi tích hợp chữ ký số sẽ dần thay thế các báo cáo định kỳ bằng giấy mà các đơn vị phải báo cáo Bộ Tài chính.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BỘ TƯ PHÁP: KIỂM TRA THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp năm 2020.

Theo đó, nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 35 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đoàn Kiểm tra sẽ do Thứ trưởng phụ trách công tác văn phòng hoặc lãnh đạo Văn phòng Bộ làm Trưởng đoàn, tiến hành kiểm tra tại 2 đơn vị là Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Cục Con nuôi.

Việc kiểm tra nhằm đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ đầu năm 2020 đến thời điểm kiểm tra; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; đề ra giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ trong quý tiếp theo năm 2020 và các năm tiếp theo. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; góp phần tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Nguồn: baovephapluat.vn

LẤY Ý KIẾN THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI CƠ CHẾ “MỘT CỬA”, “MỘT CỬA LIÊN THÔNG”

Chiều ngày 28/9, Đoàn công tác của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) do Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Ngô Hải Phan làm trưởng đoàn làm việc với thành phố Hà Nội để khảo sát, lấy ý kiến vào dự thảo đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đề án hướng đến những nội dung cơ bản, như: Tổ chức bộ phận “một cửa” theo hướng phi địa giới hành chính; chuyên giao một số công việc trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Đề án thí điểm sẽ mang lại nhiều lợi ích, gồm: Giúp giảm tải khối lượng công việc, giúp cơ quan hành chính nhà nước tập trung nhân lực, vật lực thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; giảm khoảng 6.400 bộ phận “một cửa”; giảm khoảng 16.300 cán bộ, công chức, viên chức trực tại bộ phận “một cửa”...

Đại diện Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính cũng đã trình bày hiện trạng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính và đưa ra 2 mô hình kỹ thuật đề xuất thành lập Trung tâm hành chính công liên thông (MFC). Với mô hình 1, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính từ người dân, doanh nghiệp vẫn do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện. Với mô hình 2, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính từ người dân, doanh nghiệp sẽ được thực hiện bằng hình thức xã hội hóa, do doanh nghiệp công ích đảm nhiệm. Yêu cầu kỹ thuật của cả 2 mô hình đều hướng đến hệ thống “một cửa” điện tử tập trung; 100% thủ tục hành chính được công khai; số hóa hồ sơ.

Góp ý vào dự thảo đề án, đại diện các cơ quan, đơn vị đều khẳng định sự cần thiết của việc thí điểm đổi mới trong thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết thủ tục hành chính. Cho rằng đề án có tính khả thi, song các đại biểu đề nghị cần nghiên cứu đặc thù của từng đơn vị để có cách triển khai phù hợp. Ngoài ra, để triển khai thí điểm hiệu quả, cần quan tâm một số nội dung: Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; rà soát và điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính; tuyên truyền để đổi mới nhận thức; làm rõ trách nhiệm trong công tác phối hợp...

Về lựa chọn mô hình, đại diện một số đơn vị ủng hộ mô hình 1 vì đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua đã được rèn luyện, có trình độ trong nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một số đơn vị lại cho rằng nên chọn mô hình 2 thì mới bảo đảm việc đổi mới căn bản.

Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Ngô Hải Phan nêu rõ, đề án chỉ mang tính định hướng, việc triển khai thế nào sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương. Các ý kiến góp ý rất trách nhiệm tại buổi làm việc sẽ giúp Văn phòng Chính phủ (cơ quan chủ trì), Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan, địa phương có liên quan hoàn thiện đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Dự kiến, đề án sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý I/2021.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: HOÀN THÀNH KẾT NỐI CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Mục tiêu kết nối 70 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020 đã được Tổng cục Hải quan hoàn thành, qua đó nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến kết nối của ngành Hải quan lên con số 72.

Với sự hỗ trợ của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài Chính và sự phối hợp chặt chẽ của Văn phòng Chính phủ, đến ngày 10/9/2020, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành tích hợp và cung cấp 70 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia, qua đó nâng số dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực Hải quan được cung cấp trên Cổng lên con số 72 dịch vụ.

Chia sẻ về lợi ích của kết nối dịch vụ công trực tuyến, lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan cho biết: về mặt bản chất, dịch vụ công trực tuyến luôn mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Đó là, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện; giảm chi phí do không phải sử dụng hồ sơ giấy, giảm thời gian đi lại do không phải đến thực hiện trực tiếp tại cơ quan Hải quan; nâng cao tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính.

Ngoài ra, kết nối dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ giúp người dân, doanh nghiệp có thêm phương án thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, ngoài việc thực hiện qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến công trực tuyến của ngành Hải quan như hiện nay.

Đặc biệt, việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến của ngành Hải quan lên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ giúp người dân thực hiện được đồng thời nhiều thủ tục chỉ thông qua một đầu mối. Bởi, trước đây, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến của ngành Hải quan sẽ vào hệ thống của cơ quan Hải quan, sau đó muốn thực hiện tiếp dịch vụ công trực tuyến ở lĩnh vực khác lại phải đăng nhập vào từng hệ thống của cơ quan quản lý đó...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

ĐIỆN TỬ HÓA CÔNG TÁC THU NỘP NGÂN SÁCH LÀ HƯỚNG ĐI ĐÚNG

Theo ý kiến của một số chuyên gia về thuế, việc ngành Thuế đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thuế, cụ thể là điện tử hoá công tác thu nộp ngân sách là hướng đi đúng, giúp cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân và cho xã hội.

Theo Chủ tịch Hội tư vấn thuế Việt Nam Nguyễn Thị Cúc, công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa thời gian gần đây đã được ngành Thuế triển khai khá mạnh mẽ, từ cải cách hướng đến doanh nghiệp, rồi hiện nay là cải cách hướng đến cá nhân người nộp thuế.

“Nếu như trước đây việc cải cách thủ tục hành chính thuế, hiện đại hóa như: khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử... thường hướng tới doanh nghiệp, thì hiện nay việc cải cách này đang hướng đến cá nhân người nộp thuế. Có thể kể đến một số cải cách dành cho cá nhân người nộp thuế như: khai và nộp thuế thu nhập cá nhân điện tử đối với cá nhân cho thuê nhà, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy điện tử...” - bà Cúc nói.

Cũng theo bà Nguyễn Thị Cúc, lộ trình cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế như ngành Thuế đang triển khai hiện nay là bài bản và đúng hướng, vì việc cải cách đối với tổ chức, doanh nghiệp thường dễ thực hiện hơn đối với cá nhân. Doanh nghiệp (pháp nhân) thường có bộ máy tổ chức chặt chẽ, có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tốt hơn, do đó việc áp dụng điện tử hóa trong khai và nộp thuế cũng dễ thực hiện hơn.

Ngược lại, đối với đối tượng người nộp thuế là cá nhân, mặc dù số tiền thuế nộp không lớn, nhưng số lượng lại rất đông, trình độ, nhận thức cũng không đồng đều nên rất khó để có thể áp dụng điện tử hóa đối với đối tượng này. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại thì có thể triển khai được do trình độ, nhận thức của đối tượng này đã nâng lên, công nghệ thông tin đã phát triển, đáp ứng điều kiện cần và đủ để có thể áp dụng khai và nộp thuế điện tử đối với cá nhân.

“Thông thường, việc cải cách thường làm dễ trước và khó sau. Sau khi triển khai việc khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử đối với doanh nghiệp, hiện nay ngành Thuế đã và đang từng bước điện tử hóa công tác thu nộp ngân sách đối với cá nhân. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, có tính nhân văn rất cao” - bà Cúc nói.

Cùng chung quan điểm với bà Nguyễn Thị Cúc, luật sư Lê Thị Hồng Vân, Giám đốc Công ty Luật TNHH Labor Law cho rằng, công tác cải cách, hiện đại hóa việc thu, nộp ngân sách mà ngành Thuế đang thực hiện hiện nay là rất đúng hướng, phù hợp với nền kinh tế số. Việc điện tử hóa công tác thu nộp giúp giảm thiểu thủ tục không cần thiết đối với người dân và doanh nghiệp.

“Việc khai và nộp lệ phí trước bạ ô tô xe máy, nộp thuế thu nhập cá nhân của hộ cho thuê nhà qua mạng là bước đột phá của ngành Thuế. Điều này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, mà còn tiết kiệm chi phí cho người nộp thuế và cho xã hội, tạo mối quan hệ tốt giữa cơ quan thuế và người nộp thuế” - bà Vân nói.

Có thể nói, việc ngành Thuế đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác thu nộp ngân sách đối với cá nhân người nộp thuế được người dân ghi nhận, đánh giá cao. Việc cải cách này sẽ khắc phục được những kêu ca không đáng có trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế của cá nhân người nộp thuế.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

SƠN LA: BAN HÀNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HÀNG NĂM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ngày 18/8/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đây là công cụ quan trọng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đánh giá đầy đủ, sát thực hơn kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó đề ra các giải pháp để phát huy những mặt tích cực, khắc phục các mặt yếu kém trong hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý hành chính nhà nước.

Theo Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND có 4 loại tiêu chí để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với 4 nhóm đối tượng: (1) sở, ban, ngành; (2) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; (3) các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; (4) các tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn la xác định: việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện đồng bộ, đúng quy định nội dung đánh giá, xếp loại đối với tổ chức theo Quy định số 102-QĐ/TW ngày 08/3/2019 của Bộ Chính trị; thực hiện quy trình đánh giá đảm bảo khoa học, toàn diện, đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, phản ánh đúng những kết quả đã đạt được trong năm của cơ quan, đơn vị, đồng thời xác định, làm rõ số lượng, khối lượng công việc chưa hoàn thành trong năm của đơn vị và đề ra giải pháp khắc phục trong năm tiếp theo.

Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La thực hiện từ năm 2011. Từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tập thể được xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” và được xếp theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chấm điểm, đánh giá, xếp loại để công tác tự đánh giá chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được nhanh chóng, thuận lợi, chính xác; giúp cho việc tổng hợp, rà soát, thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh được công khai, minh bạch, thuận tiện cho việc tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị là tiêu chí quan trọng để xét thi đua - khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Nguyễn Thị Bích Thủy, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

THÁI NGUYÊN: TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Thực hiện Đề án tăng cường đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên năm 2020, từ ngày 30/9/2020 đến hết ngày 03/10/2020, Sở Nội vụ phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính cho 358 học viên là cán bộ, công chức cấp xã, trong đó 01 lớp cho 178 học viên là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; 02 lớp cho 180 học viên là công chức chuyên môn cấp xã thuộc TP. Thái Nguyên và huyện Võ Nhai (mỗi lớp 90 học viên).

Học viên được các giảng viên giàu kinh nghiệm truyền đạt các chuyên đề về cải cách hành chính, các nghiệp vụ về giải quyết thủ tục hành chính như: Chương trình tổng thể về cải cách hành chính; nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính; nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực tư pháp, lĩnh vực chính sách xã hội... Bên cạnh đó, các học viên được lĩnh hội chuyên đề về văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Thông qua chương trình bồi dưỡng về nghiệp vụ cải cách hành chính, giúp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nắm bắt, cập nhật, bổ sung cơ bản đầy đủ nội dung về cải cách hành chính và nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, qua đó nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và công tác tham mưu giúp lãnh đạo chính quyền cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

THỪA THIÊN - HUẾ: NHỮNG GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (gọi tắt là Chỉ số PAPI) là khảo sát xã hội học lớn tại Việt Nam, được xem là công cụ đánh giá mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp dựa trên trải nghiệm, đánh giá của người dân khi tương tác với các cấp chính quyền địa phương. Vì vậy, từ nhiều năm qua, các cấp chính quyền luôn xem thứ hạng Chỉ số PAPI là thước đo để xác định mức độ cải cách của từng cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính quyền.

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong nhiều năm qua, Chỉ số PAPI của tỉnh nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước. Thực tế này đã đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc xây dựng kế hoạch và đề ra nhiều giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản trị của chính quyền các cấp, xây dựng nền hành chính phục vụ, tất cả vì lợi ích của Nhân dân.

Với quyết tâm xây dựng nền hành chính phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh. Hàng năm, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong công tác điều hành, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động để phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp. Ngay sau khi nhận được kết quả Chỉ số PAPI do Trung ương công bố, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm tiếp theo; trong đó, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt để huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể trên địa bàn.

Nhiệm vụ được quan tâm hàng đầu là thực hiện công tác tuyên truyền. Đây là yêu cầu cấp thiết nhằm đưa các thông tin quản lý, điều hành của chính quyền về đến tận cơ sở, qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng, với các nội dung như: Pháp lệnh dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn; trong đó, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên thực tế, người dân được tiếp cận thông tin thông qua sự công khai, minh bạch của chính quyền. Bên cạnh đó, tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động của chính quyền cơ sở; đây vừa là yêu cầu theo luật định, vừa là giải pháp hữu hiệu để tuyên truyền về các hoạt động của cơ quan nhà nước.

Một trong những giải pháp nổi bật của Thừa Thiên - Huế trong công tác điều hành đề hướng đến một nền hành chính phục vụ Nhân dân, đó là xây dựng thành công chính quyền điện tử trên nền tảng phát triển mạnh mẽ dịch vụ đô thị thông minh. Dịch vụ đô thị thông minh được cung cấp cho người dân chủ yếu qua Cổng dịch vụ đô thị thông minh và ứng dụng di động (Hue-S, Hue-G) theo hướng dùng chung và duy nhất một địa chỉ cho toàn bộ các dịch vụ. Khi sử dụng dịch vụ, người dân có thể tương tác thông qua ứng dụng toàn diện các vấn đề như: Phản ánh các vấn đề bất cập của xã hội, chuyển tải các câu hỏi cần giải quyết cho cơ quan nhà nước và đặc biệt là việc đánh giá chất lượng cung cấp các dịch vụ. Toàn bộ công tác xử lý phản ánh theo định hướng sẽ được công khai và thông qua đó, người dân có thể tương tác, trao đổi, đưa ra ý kiến với cách giải quyết của cơ quan nhà nước.

Xây dựng và hoàn thiện các Trung tâm Hành chính công từ tỉnh đến huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại ở cấp xã cũng là một giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công ở địa phương; đó là chú trọng hơn về kỹ năng tiếp xúc với người dân trong thực thi công vụ, năng lực thừa hành nhiệm vụ và cung ứng dịch vụ công cho người dân, thực hiện tốt phương châm “Thân thiện - Đúng hẹn - Đơn giản”; “trách nhiệm giải trình” không ngừng được cải thiện.

Ngoài ra cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng

dẫn và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ, nhất là việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, thái độ giao tiếp, phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Trong đó, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết, công khai, minh bạch kịp thời các quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, khung giá đất, các quy định, chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ, giải tỏa, tái định cư,... để người dân biết, tiếp cận, thực hiện và giám sát. Do đó, chỉ số về sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở và chỉ số trách nhiệm giải trình với người dân được cải thiện và có tiến bộ.

Với những giải pháp và cách làm hiệu quả nêu trên, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã có sự vươn lên mạnh mẽ về Chỉ số PAPI năm 2019. Tại buổi công bố trực tuyến Chỉ số PAPI năm 2019 do Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp với một số đơn vị tổ chức công bố diễn ra ngày 28/4/2020, Thừa Thiên - Huế đã có bước tăng mạnh khi đứng vào nhóm có điểm số cao nhất, vươn lên xếp thứ 5 toàn quốc, tăng tới 38 bậc so với vị trí 43 của năm 2018.

Trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên - Huế tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Tỉnh sẽ tập trung xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể nhằm huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị tại địa phương và sự đồng tình hưởng ứng của người dân, góp phần nâng cao các chỉ số đánh giá mức độ cải cách phương thức điều hành kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó, có các chỉ số như PCI, ICT, PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, bên cạnh những giải pháp liên quan đến công tác CCHC nhà nước; đổi mới cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước, mở rộng sự công khai, minh bạch, tạo cơ hội để người dân nắm được các công việc của Nhà nước để tham gia một cách chủ động, thiết thực, có hiệu quả; tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với hệ thống chính sách, dịch vụ công, hoạt động của các cơ quan nhà nước. Sử dụng tốt hơn các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước và thu thập, phản ánh các ý kiến đóng góp, tham gia của Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện mô hình đô thị thông minh, trong đó chú trọng phát triển các nền tảng kỹ thuật và dịch vụ để giúp người dân ngày càng tham gia được các hoạt động quản lý nhà nước của địa phương nói chung, của cộng đồng dân cư nói riêng, đảm bảo mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

GIA LAI: KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 10 NĂM (2011 - 2020)

Trong 10 năm qua (2011 - 2020), công tác cải cách hành chính của tỉnh Gia Lai luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền xác định là khâu đột phá trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 đã có nhiều chuyển biến tích cực, khả quan so với giai đoạn trước, nhiều mục tiêu tinh đề ra trong chương trình tổng thể đạt và vượt yêu cầu. Cụ thể trên các mặt công tác:

Lĩnh vực thể chế hành chính của tỉnh ngày càng được hoàn thiện, phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật. Tỉnh Gia Lai đã rà soát, hệ thống hóa hơn 21.066 văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hơn 1.650 văn bản quy phạm pháp luật.

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nội dung được Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao. Giai đoạn 2011 - 2020, tỉnh đã tiến hành rà soát 396 thủ tục hành chính nhằm kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, thay thế, bãi bỏ và ban hành 394 quyết định công bố 1.972 thủ tục hành chính; tất cả đều được cung cấp ở mức độ 2, trong đó có 325 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 150 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đều triển khai mô hình “Một cửa”, “Một cửa điện tử liên thông”. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng năm của tỉnh luôn đạt từ 89% trở lên. Đến nay, tỉnh đã thí điểm chuyển giao bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 12/17 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 10/220 Ủy ban nhân dân cấp xã sang bưu điện cùng cấp. Trong giai đoạn 2017 - 2019, Bưu điện tỉnh đã tiếp nhận 94.903 hồ sơ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, tăng 41% khi tham gia đề án thí điểm.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có nhiều biến chuyển. Tính đến ngày 20/4/2020, tỉnh đã tinh giản được 2.389 biên chế (đạt 7,6%) và 128 chỉ tiêu hợp đồng lao động (đạt 8,22%). Giai đoạn 2011 - 2020, Sở Nội vụ tổ chức 93 cuộc thanh tra tại 123 đơn vị, sau thanh tra đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% vấn đề phát hiện.

Cải cách tài chính công đạt được những kết quả tích cực, góp phần tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách. Giai đoạn 2011-2020, tỉnh bố trí bổ sung hơn 6.271 tỷ đồng thực hiện các chính sách an sinh xã hội (cấp tỉnh hơn 2.903 tỷ đồng, cấp huyện hơn 3.368 tỷ đồng).

Hiện đại hóa hành chính cũng được chú trọng, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương và một số cơ quan nhà nước khác đã sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành; đã thực hiện gửi, nhận hơn 2.978 lượt trao đổi văn bản điện tử; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt hơn 80%; tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ là 57,86%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trong 6 tháng đầu năm 2020 chiếm 98,63% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trên hệ thống.

Kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh (không có điểm điều tra xã hội học) là 60,33/65 điểm, giảm 4,67 điểm, đạt tỷ lệ 92,82%. Kết quả thẩm định, chấm điểm của Bộ Nội vụ (kể cả phần điểm điều tra xã hội học) là 80,58/100 điểm (cao hơn năm 2018 là 6,02 điểm), xếp vị trí 41/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 9 bậc so với năm 2018). Theo kết quả công bố, Chỉ số SIPAS năm 2019 của tỉnh Gia Lai đạt 84,45%, cao hơn năm 2018 là 10,24%, xếp vị trí 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 18 bậc so với năm 2018 (năm 2018 là 74,21%, xếp vị trí 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Vai trò quan trọng của cải cách hành chính đối với phát triển kinh tế - xã hội luôn được tỉnh xem trọng và xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và phải thực hiện thường xuyên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xác định, trong giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh cần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, giám sát của đội ngũ lãnh đạo, phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong cải cách hành chính. Các dịch vụ công mức độ 3, 4 phải được tăng cường sử dụng. Tinh gọn bộ máy hành chính trên địa bàn tỉnh, nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường thân thiện để thu hút đầu tư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong giải quyết công việc. Giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã trao tặng Bằng khen cho 6 tập thể và 8 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

BÌNH DƯƠNG: HIỆU QUẢ TRONG TRIỂN KHAI HỆ THỐNG ĐƯỜNG DÂY “NÓNG” 1022

Tỉnh Bình Dương luôn gắn cải cách hành chính với quyền lợi, lợi ích của Nhân dân, của cộng đồng doanh nghiệp và gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Thời gian qua, tỉnh Bình Dương đã chủ động đề ra nhiều giải pháp đột phá để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tạo động lực mới cho đầu tư và phát triển và là cơ sở nền tảng cho việc thực hiện các giải pháp cải cách hành chính cụ thể khác. Một trong những cách làm hiệu quả, đó là tỉnh Bình Dương đã đưa vào vận hành hệ thống đường dây “nóng” 1022 để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trong các lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân trong tình huống khẩn cấp và xử lý hiện trường từ tháng 10/2019. Đến nay, hệ thống đường dây “nóng” đã đáp ứng nhu cầu giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân trong tỉnh Bình Dương.

Trưởng Bộ phận tiếp nhận thông tin hệ thống đường dây “nóng” 1022 Bình Dương Nguyễn Thị Tuyết Loan cho biết, từ ngày công bố vận hành đến nay, hệ thống đường dây

“nóng” tiếp nhận trung bình mỗi ngày trên 50 phản ánh, kiến nghị, chủ yếu chậm trễ làm hồ sơ, thủ tục, tình huống hiện trường về tai nạn giao thông, tín hiệu đèn chiếu sáng, kẹt xe... Đối với các kiến nghị của người dân, bộ phận tiếp nhận đã trả lời thỏa đáng và chuyển tải đến các cơ quan, đơn vị tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời. “Chúng tôi mong muốn hệ thống đường dây “nóng” 1022 ngày càng được người dân, tổ chức biết đến, trao đổi, cung cấp thông tin”, bà Loan cho biết.

Để bảo đảm cho hệ thống đường dây “nóng” 1022 ở tỉnh Bình Dương được thông suốt và phục vụ người dân 24/24 giờ trong 7 ngày/tuần, bộ phận tiếp nhận thông tin gồm gần 20 nhân viên chia nhau túc trực 3 ca/ ngày, mỗi ca gồm 6 nhân viên. Cùng với đó, thời gian qua, các sở, ban, ngành đã hỗ trợ Bộ phận tiếp nhận thông tin hệ thống đường dây “nóng” trong khâu đào tạo toàn diện cho nhân viên tiếp nhận trong nhiều tháng trước khi vận hành chính thức hệ thống đường dây “nóng”. Con người được chọn tiếp nhận thông tin đường dây nóng cũng hội đủ các điều kiện, tố chất chuyên môn. Ngoài yếu tố chuyên môn linh hoạt, nhạy bén, còn phải am hiểu về vùng đất và con người Bình Dương. Những người tiếp nhận và xử lý thông tin làm việc như chính việc người nhà mình, luôn thể hiện trách nhiệm và trung thực...

Hệ thống đường dây “nóng” tỉnh Bình Dương là Trung tâm liên lạc (Contact Center) hoạt động 24 giờ/ngày và 7 ngày trong tuần (kể cả ngày lễ, tết), để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức bằng nhiều phương thức khác nhau như: Điện thoại (cố định, di động), tin nhắn, thư điện tử, các ứng dụng trên internet (Zalo, Viber, Facebook...). Hệ thống sẽ tiếp nhận, xử lý, trả lời tự động hoặc thông qua nhân viên trực hệ thống Contact Center hoặc chuyển tiếp cho các cơ quan, đơn vị chức năng xử lý để có kết quả trả lời. Hệ thống Contact Center sẽ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến các lĩnh vực: Hướng dẫn thủ tục hành chính; hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Những cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không phù hợp với thực tế, không đồng bộ, không thống nhất (nhóm 1). Hỗ trợ tiếp nhận các thông tin về tình hình an ninh, trật tự 113; cứu nạn, cứu hộ 114 và tiếp nhận thông tin cấp cứu ngoài bệnh viện 115 (nhóm 2). Tiếp nhận thông tin phản ánh hiện trường về các tồn tại, hạn chế, bất cập đang diễn ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương (nhóm 3). Qua thực tế đến nay, hệ thống đường dây nóng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu phản ánh, kiến nghị trong nhân dân, nhất là qua thời gian dịch bệnh COVID-19, khi người dân hạn chế tụ tập nơi đông người mà chỉ cần nhắc điện thoại alo đến đường dây nóng, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Hệ thống đường dây “nóng” 1022 tỉnh Bình Dương tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến: Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương và tiếp nhận các phản ánh về các bất cập khi thực hiện thủ tục hành chính chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý; hỗ trợ các tình huống khẩn cấp, sẽ chuyển đến trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Bình Dương các thông tin liên quan đến an ninh trật tự, cứu hộ cứu nạn, chữa cháy, điều động xe cứu thương gần nhất đến hiện trường để hỗ trợ cấp cứu y tế; tiếp nhận những thông tin, hình ảnh, video và chuyển đến các cơ quan chức năng xử lý và trả lời kết quả về những vấn

đề bất cập trong đời sống hàng ngày liên quan đến giao thông, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, nếp sống văn minh đô thị... Hệ thống đường dây “nóng” không tiếp nhận và trả lời những thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo.

Người dân có thể sử dụng điện thoại để gọi đến (0274) 1022 và nhắn tin, gửi email, mạng xã hội, Zalo với official account “Binh Duong smartCity”; app 1022.binhduong; web: 1022.binhduong.gov.vn. Sau khi tiếp nhận và xác thực thông tin, bộ phận tiếp nhận sẽ xử lý ngay đối với yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp, trả lời ngay đối với những thông tin sẵn có trong cơ sở dữ liệu hoặc chuyển đến cơ quan chức năng xử lý và trả lời về cho đường dây “nóng”, đường dây “nóng” sẽ trả lời cho người dân phản ánh. Trong thực tế, có những phản ánh, kiến nghị của người dân, mà cơ quan chức năng cần phải có thời gian và phối hợp với nhiều cơ quan mới giải quyết được, thì Hệ thống sẽ ghi nhận và trả lời kết quả xử lý trong thời gian sớm nhất. Đối với những phản ánh liên quan đến hành vi vi phạm nếp sống văn minh đô thị, Hệ thống sẽ đăng tải công khai lên trang tin của đường dây “nóng” để tuyên truyền vận động người dân chung tay xây dựng nếp sống văn minh đô thị...”.

Với việc công bố, vận hành Hệ thống đường dây nóng của tỉnh Bình Dương thời gian qua được kỳ vọng đem lại hiệu quả thiết thực, giúp người dân, doanh nghiệp có công cụ để phản ánh kịp thời, đồng thời giúp chính quyền tiếp nhận, giải quyết và trả lời cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác, thấu tình đạt lý; qua đó, cũng nêu cao tinh thần trách nhiệm và sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành và địa phương trong việc tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị trên hệ thống đường dây “nóng” 1022 và tổ chức thực hiện theo đúng các quy trình, quy định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành cũng mong muốn người dân, doanh nghiệp phản ánh trung thực những kiến nghị đầy tâm huyết qua hệ thống đường dây “nóng” 1022 để chính quyền địa phương có thể phục vụ tốt hơn, hoạt động công khai, minh bạch hơn, cùng chung tay xây dựng quê hương Bình Dương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Trần Khắc Tuấn, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương

ĐỒNG NAI: SỞ CÔNG THƯƠNG NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2020, Sở Công Thương đã tập trung tổ chức triển khai và đạt được những kết quả tích cực, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đánh giá là một trong những Sở, ngành của tỉnh luôn đi đầu trong công tác cải cách hành chính 10 năm qua.

Công tác cải cách hành chính được Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Sở Công Thương luôn xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người

đứng đầu, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Các kết quả cụ thể:

* **Cải cách thể chế**, về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Sở Công Thương tập trung chỉ đạo, trong đó tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, biện pháp quản lý, điều hành để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế của tỉnh, Bộ Công Thương. Trong 10 năm qua, Sở Công Thương đã tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 40 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, các văn bản được xây dựng và đề xuất ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực hiện quản lý của ngành Công Thương nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Bộ Công Thương và của tỉnh.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công thương được Sở Công Thương tiến hành thường xuyên theo định kỳ; Trong giai đoạn vừa qua, Sở Công Thương đã tổ chức được hơn 10 cuộc kiểm tra, qua đó rà soát khoảng 50 văn bản quy phạm pháp luật; Qua kiểm tra, rà soát đã phát hiện 08 văn bản ban hành không còn phù hợp với quy định của pháp luật, 05 văn bản hết hiệu lực; các văn bản đã được Sở Công Thương kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

* **Cải cách thủ tục hành chính**, Sở Công Thương luôn xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những khâu đột phá, quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Với mục tiêu cung cấp chất lượng dịch vụ nhanh, chính xác, đúng pháp luật; giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp và người dân; giảm thành phần hồ sơ, điều kiện kinh doanh khi thực hiện thủ tục hành chính... Do đó, hằng năm Sở Công Thương đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát các thủ tục hành chính nhằm chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung kịp thời các thủ tục hành chính mới, điều chỉnh, bãi bỏ, thay thế các thủ tục hành chính không cần thiết, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn của ngành; Tính từ năm 2011 đến nay Sở Công Thương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đơn giản hóa hơn 90% các thủ tục hành chính, công bố 118 thủ tục hành chính mới cấp Sở (trong đó có 03 thủ tục hành chính liên thông), phân cấp 21 thủ tục hành chính cho cấp huyện và 02 thủ tục hành chính cho cấp xã; Tất cả các thủ tục hành chính của ngành Công Thương đều xây dựng bộ hồ sơ mẫu và được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm hành chính công tỉnh, Văn phòng Sở, trên website Sở Công Thương để công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tra cứu, tham khảo.

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính của ngành Công Thương luôn ở mức cao, trung bình đạt trên 95% (sử dụng dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4).

* **Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa X). Sở Công Thương là một trong những đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chọn để thực hiện thí điểm và đã được đánh giá cao, kết quả sau khi sắp xếp lại

tổ chức bộ máy Sở Công Thương nhập 02 Phòng chuyên môn thuộc Sở (giảm từ 07 Phòng xuống còn 06 Phòng), có phương án sắp xếp 04 phó phòng dôi dư sau khi sáp nhập.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa X). Kết quả sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cụ thể: giảm số lượng đầu mối từ 02 trung tâm xuống còn 01 trung tâm; giảm số phòng chuyên môn thuộc trung tâm từ 07 phòng xuống còn 03 phòng.

* **Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**, thời gian qua, thực hiện theo quy định, Sở Công Thương xác định vị trí việc làm là nội dung quan trọng để thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm để giúp việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, góp phần thực hiện tinh giản biên chế; Trên cơ sở đó Sở Công Thương đã xây dựng Đề án vị trí việc làm; Bảng mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm theo đúng Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội Vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được Sở Công Thương quan tâm, chú trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng hành chính, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Trong giai đoạn vừa qua, Sở Công Thương đã cử 97 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

* **Cải cách tài chính công**, thời gian qua, Sở Công Thương thực hiện đúng các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách như: lập dự toán ngân sách đúng định mức, chi tiêu cho hoạt động thường xuyên, mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại... đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn; Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại cơ quan, động viên cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản tài sản công và thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, điện thoại...

Việc thực hiện cơ chế tự chủ: Sở Công Thương đã quán triệt rõ mục tiêu, quy định liên quan đến cơ chế tự chủ để toàn thể viên chức và người lao động Trung tâm thuộc Sở an tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm thực hiện các chương trình, đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Triển khai ký kết hợp đồng, thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn theo chức năng nhiệm vụ được ban hành; Chất lượng các công việc thực hiện theo kế hoạch phê duyệt tương đối hoàn thành. Các chương trình, đề án được triển khai đúng tiến độ và giải ngân kịp thời theo đúng quy định; Trung tâm chấp hành chính xác, đầy đủ, kịp thời các chế độ và các quy định về tài chính hiện hành.

* **Hiện đại hóa nền hành chính**, số lượng máy tính đảm bảo trang bị cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; 100% các phòng, đơn vị đã có hệ thống mạng nội bộ để truy cập, tra cứu thông tin, trao đổi, lưu trữ văn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương sử dụng phần mềm quản lý, điều hành văn bản để xử lý công việc.

Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng luôn đạt tỷ lệ cao: văn bản đi đạt 100%; văn bản đến đạt trên 90%.

Về áp dụng chữ ký số: Để hạn chế giấy tờ, bắt đầu từ ngày 01/3/2019 Sở Công Thương đã áp dụng chữ ký số đối với tất cả các văn bản hành chính thông thường, hiệu quả 100% (trừ các văn bản có nội dung Mật).

Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số 43 người, đạt 100% so với kế hoạch.

Bắt đầu từ ngày 24/8/2020, Sở Công Thương đưa vào vận hành thử nghiệm phần mềm IOOffice của VNPT Đồng Nai (thay thế phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ điện tử theo đề án 112 trước đây); Mục đích nhằm đảm bảo chức năng, tính năng kỹ thuật, các quy trình nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 01 và 02/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Bên cạnh đó việc áp dụng phần mềm quản lý, điều hành văn bản mới sẽ tạo tiền đề cho Sở Công Thương đẩy nhanh tiến độ phát triển chính quyền điện tử theo kế hoạch.

Ngoài ra, Sở Công Thương đã xây dựng và chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, thường xuyên duy trì việc kiểm soát, đánh giá nội bộ để kịp thời chấn chỉnh trong chỉ đạo, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát quá trình giải quyết công việc nội bộ, hỗ trợ tích cực trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

*** Một số tồn tại**

Thứ nhất, công tác kiểm tra, kiểm soát các thủ tục hành chính của lãnh đạo một số phòng chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính thiếu chủ động; Sự phối hợp, trao đổi giữa cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa và cán bộ, công chức trực tiếp xử lý hồ sơ chưa thường xuyên dẫn đến một số hồ sơ xử lý còn chậm so với quy định.

Thứ hai, hạ tầng công nghệ thông tin (hệ thống mạng, máy tính, phần mềm quản lý văn bản và điều hành...) của Sở Công Thương đã cũ điều đó ít nhiều ảnh hưởng đến thực hiện công tác cải cách hành chính thời gian qua.

Thứ ba, việc áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành mới triển khai còn chậm so với yêu cầu thực tế của ngành.

*** Bài học kinh nghiệm**

Thứ nhất, công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, do đó phải được tiến hành đồng bộ, liên tục, lâu dài và toàn diện, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, đặc biệt là người đứng đầu đối với công tác cải cách hành chính.

Thứ hai, cán bộ, công chức, viên chức là nhân tố quyết định đến sự thành công của công tác cải cách hành chính, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, giỏi chuyên môn, vững vàng chính trị, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc.

Thứ ba, cần tăng cường thực hiện tuyên truyền, giáo dục nhận thức về cải cách hành chính, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thể hiện tốt vai trò giám sát đối với công tác cải cách hành chính.

Thứ tư, tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức

và công khai, minh bạch các chính sách, quy định hành chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, thường xuyên thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý nghiêm minh các hành vi sai phạm, kịp thời khen thưởng, động viên đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

*** Giải pháp bảo đảm thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương trong giai đoạn tiếp theo**

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính quốc gia và của tỉnh, thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu; xác định kết quả thực hiện cải cách hành chính là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá công vụ, xem xét thi đua - khen thưởng hàng năm đối với công chức, viên chức ngành Công Thương;

Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính và tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương và nhận thức rõ cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần tạo sự thông thoáng về môi trường đầu tư, tăng cường sự gắn bó giữa cơ quan nhà nước với nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, tổ chức rà soát, xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính cơ quan Sở Công Thương nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tế và cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

Tổ chức tốt việc khảo sát lấy ý kiến dư luận xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính, thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng, phát triển.

Hoàn thiện các quy định về tiếp công dân, cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp, mở rộng các hình thức để người dân tham gia ý kiến về xây dựng và thực hiện các chính sách, quy định hiện hành theo quy định pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra công vụ, kiểm soát, xác định chỉ số cải cách hành chính của ngành đảm bảo đồng bộ, phù hợp với thực tế, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc cơ quan.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất.

Phát triển chính quyền điện tử Sở Công Thương theo Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, ban hành, rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, thể thức, nội dung phù hợp với quy định và thực tiễn của ngành; Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các thủ tục hành chính, thường xuyên cập nhật, công bố các thủ tục hành chính mới của ngành lên cổng dịch vụ công trực tuyến, website của Sở, niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan;

Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy phục vụ Nhân dân.

Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng ta, nhất là trong công tác cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ đảm bảo cho Đảng trở thành một tổ chức chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động, trên cơ sở đó trí tuệ của toàn Đảng - cộng nguồn tạo nên sức mạnh của Đảng, được phát huy một cách tối đa. Vì vậy, trong công tác tổ chức, cán bộ - công tác then chốt của Đảng càng phải coi trọng và thực hiện nghiêm nguyên tắc này. Bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện hiệu quả, phát huy vai trò của nguyên tắc cơ bản, nền tảng trong công tác tổ chức, cán bộ của Đảng.

1. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động được nêu trong Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua (năm 2011), thì tập trung dân chủ được coi là nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng, bởi vì nguyên tắc này quy định bản chất và những nội dung cơ bản, quan trọng nhất của Đảng. Trải qua gần 90 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Đảng ta luôn kiên định tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng, song nội dung của nguyên tắc này không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Điều 9 Điều lệ Đảng đã cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ thành 06 nội dung để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng như sau:

Một là, cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách (tuy cấp ủy cấp trên có quyền chỉ định nhưng không được quá 1/3 số lượng do Đại hội bầu).

Hai là, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

Ba là, cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.

Bốn là, tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

Năm là, nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị

quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng. Cấp ủy có thẩm quyền nghiên cứu xem xét ý kiến đó; không phân biệt đối xử với đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số.

Sáu là, tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

2. Công tác tổ chức, cán bộ của Đảng với nguyên tắc tập trung dân chủ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”(1). Thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng chứng minh rằng, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và của chế độ. Đảng ta luôn xác định công tác tổ chức, cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng.

Công tác cán bộ là một trong những công tác rất quan trọng của Đảng, bao gồm nhiều công việc và triển khai đồng bộ các khâu: tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, giám sát, quản lý, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ, xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng, ngoài Đảng... Có những khâu theo trình tự, nhưng cũng có những khâu tiến hành song trùng, đan xen nhau,... Mục tiêu cuối cùng và tối thượng của Đảng ta là: xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chức kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học, tôn trọng tập thể, gắn bó với Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ phải đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý.

Trong những năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng ta thường xuyên coi trọng việc xây dựng, củng cố Đảng về tổ chức, bảo đảm nội bộ luôn đoàn kết thống nhất, có sức chiến đấu cao. Xây dựng, củng cố Đảng về tổ chức bao gồm nhiều việc, trong đó phải đặc biệt quan tâm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức của Đảng.

Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ là vấn đề trọng yếu, bảo đảm cho Đảng thật sự chặt chẽ về tổ chức, đoàn kết thống nhất và có sức chiến đấu cao. Đảng luôn yêu cầu các cấp ủy và tổ chức đảng phải làm tốt công tác giáo dục, thống nhất nhận thức, đồng thời chỉ đạo xây dựng cơ chế bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng. Một mặt, phải thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ của đảng viên, có quy chế, quy trình để đảng viên tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải tôn trọng và lắng nghe ý kiến cũng như những việc làm sáng tạo của đảng viên, của cấp dưới; lắng nghe các ý kiến khác nhau trước khi quyết định; thực hiện dân chủ tập thể trong công tác cán bộ. Mặt khác, phải đấu tranh với những khuynh hướng dân chủ hình thức hoặc dân chủ cực đoan, muốn lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, bè phái, mị dân, theo đuôi quần chúng lạc hậu.

Dân chủ chân chính không thể có được nếu thiếu tập trung, thiếu kỷ luật, thiếu trách nhiệm. Dân chủ không tương dung với độc đoán, chuyên quyền, cũng không phải là tự do vô chính phủ. Nếu xa rời hoặc coi nhẹ nguyên tắc tập trung dân chủ là làm sai lạc tổ chức đảng từ trong bản chất; nếu thực hiện không đúng nguyên tắc tập trung dân chủ là làm yếu sức mạnh của Đảng từ gốc.

Trong việc xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, Đảng ta luôn quán triệt tinh thần tích cực, khoa học, đồng bộ, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Việc xây dựng hệ thống tổ chức không chỉ là việc sắp xếp cơ cấu bộ máy mà còn phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của mỗi tổ chức cũng như của toàn hệ thống. Khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, trùng lặp công việc; kiên quyết cắt giảm những bộ phận thừa, những khâu trung gian không cần thiết.

Trong hệ thống tổ chức của Đảng, tổ chức cơ sở đảng có vị trí rất quan trọng. Những năm qua, ở không ít nơi, tổ chức cơ sở đảng giảm sút vai trò lãnh đạo, thậm chí có nơi bị vô hiệu hóa. Để sớm khắc phục tình trạng này, Đảng chú trọng việc chấn chỉnh và cải tiến sinh hoạt Đảng, bố trí đúng cán bộ cốt cán - những người thật sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, được Nhân dân tín nhiệm; đồng thời, làm tốt công tác đảng viên, kể cả việc phát triển đảng viên mới đúng tiêu chuẩn, thật sự có chất lượng.

3. Tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ của Đảng

Về vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của Đảng trong công tác cán bộ, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), khẳng định: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị”(2).

Như vậy, Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định: công tác cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị là công tác của Đảng; phải thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tức là mọi vấn đề liên quan đến công tác cán bộ (đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ) đều phải được tập thể thảo luận, bàn bạc kỹ lưỡng và quyết định theo đa số; đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm nguyên tắc này trên cả hai mặt: có nơi thì xảy ra tình trạng tập trung quan liêu, dẫn đến độc đoán, gia trưởng, dân chủ chỉ là hình thức để hợp thức hoá và thực hiện ý chí của người đứng đầu; có nơi lại xảy ra tình trạng dân chủ quá trớn dẫn đến dân chủ vô tổ chức, buông lỏng kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Khi có ưu điểm, thành tích thì nhận là công của mình, nhưng khi có khuyết điểm thì đổ lỗi cho tập thể, không xác định rõ trách nhiệm của cá nhân. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khoá XI đã chỉ rõ một trong ba vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay là: “Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị”(3).

Vấn đề này đã được giải quyết tại Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”.

Nhiều khâu trong công tác cán bộ như: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm... đối với cán bộ đã từng bước được bổ sung hoàn thiện nhằm vừa mở rộng, phát huy dân chủ, vừa bảo đảm tập trung và tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng...

Để đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện hiệu quả, phát huy vai trò của nguyên tắc cơ bản, nền tảng trong công tác tổ chức và cán bộ của Đảng, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng về vai trò nền tảng, về sự tất yếu phải thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ của Đảng. Các cấp ủy đảng, từ Trung ương đến cơ sở phải thường xuyên coi trọng nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên về nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng về cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ. Quán triệt và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, bao gồm tất cả cán bộ trong hệ thống chính trị. Khi thực hiện có sự phân công, phân cấp quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy các cấp, giữa cấp ủy với thường vụ cấp ủy ở từng cấp, giữa cấp ủy đảng với chính quyền cùng cấp trong hệ thống tổ chức của Đảng. Mở rộng và phát huy dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia vào các khâu của công tác này.

Hai là, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong công tác tổ chức, cán bộ. Trao quyền nhiều hơn, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức, cán bộ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XI chỉ rõ một số vấn đề cấp bách: “Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân”(4).

Chính sự không rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả, hiệu lực quản lý của Nhà nước. Từ thực trạng đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XI đã chỉ ra một vấn đề cấp bách là cần xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XI để thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ nhất, thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi tập thể cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Thứ hai, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, tinh thần dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức, cán bộ. Trong công tác tổ chức, cán bộ, cả trước đây và hiện nay, Đảng ta vẫn khẳng định vai trò quyết định của tập thể cấp ủy dẫn tới tình trạng nếu đề bạt sai, bổ nhiệm sai thì không có cá nhân nào chịu trách nhiệm cụ thể. Để khắc phục tình trạng này, cần nêu cao hơn nữa trách nhiệm của những người giới thiệu, người đề cử đề cấp ủy, tập thể lãnh đạo xem xét. Trách nhiệm đó phải được kéo dài trong suốt thời gian cán bộ được giới thiệu và được cấp ủy, tập thể lãnh đạo chấp nhận đề nghị đề bạt, bổ nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao ở lần bổ nhiệm, đề bạt đó. Nếu có sai phạm mà nguyên nhân là do giới thiệu nhầm, thì cán bộ giới thiệu phải chịu trách nhiệm. Đối với cấp phó của thủ trưởng và cấp dưới, nên để thủ trưởng lựa chọn, cấp ủy cho ý kiến. Theo đó, người giúp việc thủ trưởng (cấp phó) và cấp dưới sẽ trực tiếp chịu trách nhiệm trước cấp trưởng, trước cấp trên; sự đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm trên cơ sở nhiệm vụ được phân công giữa cấp trưởng và cấp phó sẽ tốt hơn.

Thứ ba, tăng cường đấu tranh tự phê bình và phê bình, kiên quyết phê phán các hiện tượng mất dân chủ, dân chủ hình thức. Đổi mới quy trình ra nghị quyết, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết. Cần xây dựng quy chế ra quyết định của Đảng, bảo đảm phát huy trí tuệ tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, duy trì nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát để giúp tổ chức đảng cấp dưới hoạt động đúng hướng. Kịp thời ngăn chặn, khắc phục các khuyết điểm, sai phạm của cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi mới manh nha dấu hiệu vi phạm, nhất là biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mất đoàn kết, độc đoán, chuyên quyền. Xử lý nghiêm minh những cá nhân có sai phạm trong công tác lãnh đạo, điều hành gây hậu quả nghiêm trọng.

Ba là, thể chế hóa, cụ thể hóa các nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ thành các quy định, quy chế của từng cấp để tổ chức thực hiện thống nhất. Thực hiện thể chế hóa, cụ thể hóa các nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ thành các quy định, quy chế phải đảm bảo thực hiện. Công tác tổ chức, cán bộ nhất thiết phải do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định theo đa số; cá nhân phải nghiêm túc chấp hành quyết định của tập thể; tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của tổ chức đảng cấp trên. Các quy định, quy chế sau khi ban hành phải được quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo và đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ để hiểu đúng, thực hiện đúng.

Bốn là, mở rộng và phát huy dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ. Đẩy mạnh dân chủ hóa, công khai hóa trong công tác tổ chức, cán bộ. Việc dân chủ hóa, công khai hóa phải được thể hiện ở tất cả các khâu của công tác tổ chức, cán bộ: từ tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ đến giám sát cán bộ sau bầu cử, bổ nhiệm. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và các thành viên trong tập thể lãnh đạo cơ quan sử dụng cán bộ và cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ.

Kịp thời nắm bắt tình hình nội bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả những trường hợp lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, đưa ra những nhận xét thiếu trung

thực, không khách quan nhằm hạ uy tín cán bộ, nhất là ở những cơ quan, đơn vị có tư tưởng cục bộ, bè phái hoặc đoàn kết nội bộ không tốt. Kịp thời kiểm tra, xác minh, kết luận những vấn đề mới phát sinh để định hướng dư luận của cán bộ, đảng viên và quần chúng; không để những thông tin sai sự thật chi phối chất lượng công tác tổ chức, cán bộ.

Năm là, kiện toàn bộ máy các cơ quan tham mưu của cấp ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ. Kiện toàn và nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu giúp cấp ủy có cơ sở đưa ra quyết định đúng đắn về tổ chức, cán bộ. Cấp ủy đảng nhất quán thực hiện chủ trương ưu tiên bố trí những cán bộ có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, công tâm và có tinh thần trách nhiệm cao làm công tác tổ chức, cán bộ. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Sáu là, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo thẩm quyền phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ. Tập trung kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức, cán bộ. Kịp thời kiểm tra, kết luận và kiên quyết xử lý những cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ, nhất là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với định kỳ, kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Xây dựng kế hoạch, phân công tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát về công tác tổ chức, cán bộ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với những nội dung kiểm tra khác.

Bảy là, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ tiêu chí định lượng các đặc trưng định tính của cán bộ để cất nhắc, đề bạt theo hướng coi trọng thực chất, không rơi vào chủ nghĩa hình thức, thiên về bằng cấp, tuổi tác...; đặc biệt, chú trọng năng lực tự vươn lên qua thực tiễn của cán bộ và dự báo sự phát triển hơn nữa của cán bộ để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản,

Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương

PGS. TS. Trần Thị Minh Châu, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.309.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.88-89.

(3),(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2012, tr.26, tr.22-23.

LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ TRƯỚC ĐẠI HỘI: ĐÃ KHÔNG CÒN HIỆN TƯỢNG “TRÁNG MEN”?

Trước thềm Đại hội lần này có điểm khác là cán bộ được luân chuyển nắm giữ vị trí người đứng đầu, thể hiện rõ năng lực, bản lĩnh.

“Luồng gió mới” thúc đẩy các địa phương phát triển

Trước thềm Đại hội Đảng bộ trực thuộc Trung ương đã có hơn 20 cán bộ Trung ương được điều động, luân chuyển về các địa phương giữ cương vị chủ chốt, trong đó có 16 địa phương có Bí thư Tỉnh ủy ở thế hệ 7X. Nhân dân rất ủng hộ cán bộ trẻ, nhất là cán bộ có năng lực, được đào tạo, rèn luyện thực sự. Đội ngũ cán bộ này được kỳ vọng sẽ là “luồng gió mới” cùng với đội ngũ cán bộ cơ sở phát huy tài năng, sức trẻ, nhiệt huyết của mình góp phần tích cực thúc đẩy địa phương phát triển.

Trao đổi với phòng viên VOV.VN, Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho biết, Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành năm 2002 đã đưa ra chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch ở các ngành và địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, công tác luân chuyển cán bộ càng được đẩy mạnh. Việc luân chuyển cán bộ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, bồi dưỡng, thử thách trong thực tiễn, vừa giúp cán bộ trưởng thành nhanh hơn và toàn diện hơn, vừa tạo nguồn cán bộ lâu dài cho đất nước, đồng thời tăng cường cán bộ cho các lĩnh vực và địa bàn cần thiết.

“Việc luân chuyển giúp cán bộ trưởng thành và khẳng định năng lực bản thân, đồng thời đây cũng là nguồn bổ sung rất tốt cho đội ngũ cán bộ Trung ương và địa phương, đặc biệt là Đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” - ông Nguyễn Tiến Dĩnh nói và khẳng định, việc luân chuyển, điều động cán bộ về địa phương còn nhằm khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ, giúp cán bộ tránh được những chi phối trong mối quan hệ họ hàng, dòng tộc, đồng thời góp phần từng bước hạn chế tình trạng nể nang, bè phái, cục bộ trong xử lý, điều hành công việc.

Trước lo ngại việc cán bộ luân chuyển bị cô lập, không phát huy được năng lực, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ khẳng định khó xảy ra việc này. Bởi, những cán bộ được chọn luân chuyển đều là những người tiêu biểu về năng lực, phẩm chất, khi về địa phương, nếu họ biết phát huy được thế mạnh của mình, phát huy dân chủ, biết quy tụ, tập hợp rộng rãi lực lượng thì đội ngũ cán bộ cơ sở rất ủng hộ. Song, cũng có trường hợp này, trường hợp khác, nhưng đó chỉ là số ít vì thực tế vừa qua một loạt cán bộ được điều chuyển về địa phương hay Bí thư tỉnh này sang làm Bí thư tỉnh khác... đều đã phát huy được năng lực lãnh đạo, phẩm chất của người đứng đầu, trưởng thành từ thực tế, sau đó những cán bộ này trở về bổ sung nguồn cán bộ cho Trung ương rất tốt.

Đã không còn hiện tượng luân chuyển kiểu “tráng men”?

Cùng chung góc nhìn, GS. TS. Phan Xuân Sơn, Giảng viên cao cấp (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng, việc luân chuyển cán bộ trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng không chỉ nhằm mục đích tạo điều kiện cho cán bộ được cọ xát thực tiễn, nâng cao bản lĩnh, rèn luyện tác phong công tác mà đây cũng là một bước chuẩn bị nhân sự cho Đại hội các địa phương.

Theo ông, trước đây cũng có một vài trường hợp được luân chuyển về giữ cương vị cấp phó ở địa phương trước khi Đại hội diễn ra, chủ yếu để trải nghiệm thực tiễn, thậm chí có trường hợp luân chuyển kiểu “tráng men”. Tuy nhiên, trước thềm Đại hội lần này có điểm khác đó là cán bộ được luân chuyển nắm giữ vị trí người đứng đầu, vì chỉ có người đứng đầu mới thể hiện rõ năng lực, bản lĩnh, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Hơn thế nữa, luân chuyển cán bộ Trung ương về các địa phương cũng là việc cụ thể hóa chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương; đồng thời là cơ chế để kiểm soát quyền lực.

Câu chuyện cán bộ chủ chốt không là người địa phương không phải bây giờ mới có mà trong Luật Hồi ty thời kỳ phong kiến đã quy định rõ những quan lại, ai quê ở phủ, huyện nào thì không được làm việc tại nha môn của phủ, huyện ấy. Quan lại không được làm quan ở chính quê hương mình, quê vợ mình, thậm chí cả nơi đi học lúc còn trẻ. Người có quan hệ thông gia với nhau, thầy trò cũng không được làm quan cùng một chỗ... Những quy định này nhằm tránh tình trạng cục bộ, bè phái, địa phương chủ nghĩa, lợi ích nhóm...

“Lần này công tác cán bộ được lồng ghép rất nhiều chủ trương để có một biện pháp tổng thể nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là cấp chiến lược” - GS. TS. Phan Xuân Sơn cho biết.

Theo GS. TS. Phan Xuân Sơn, bên cạnh những thuận lợi nổi bật thì việc Bí thư cấp ủy không là người địa phương cũng gặp phải những bất cập. Đó là, một số trường hợp người đứng đầu không phải là người địa phương nên sự tâm huyết với địa phương cũng thấp, hiểu biết về cơ sở cũng không nhiều nên trong công việc cũng có những hạn chế.

“Để khắc phục được khó khăn, trong ekip làm việc làm thế nào để bổ sung lẫn nhau. Người đứng đầu có thể không phải là người địa phương, nhưng cấp phó hay các chuyên gia phải là những người rất am hiểu tình hình địa phương để đưa ra những quyết sách phù hợp. Dù rất ủng hộ chủ trương thực hiện người đứng đầu không phải là người địa phương song theo tôi vẫn cần lưu ý những trường hợp cụ thể, vì nhiều khi người đứng đầu không phải là người địa phương nhưng vẫn kết nối được với người địa phương để làm những việc tiêu cực. Do đó, cần phải có cơ chế, biện pháp để loại trừ những tiêu cực như vậy” - GS. TS. Phan Xuân Sơn nêu ý kiến.

Nhắc lại Đại hội Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở vừa qua có hiện tượng nhân sự được giới thiệu không trúng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa mới, thậm chí có trường hợp cán bộ luân chuyển về trượt Ban Chấp hành, GS. TS. Phan Xuân Sơn cho rằng, đây không phải là điều hiếm gặp và việc này cũng thể hiện dân chủ trong Đảng, ý chí của Đại hội được phát huy. Bởi, vấn đề nhân sự do cấp ủy chuẩn bị, nhưng việc sàng lọc, đánh giá công tâm, chính

xác là phải do Đại hội. Mặt khác, cũng cần phải lường trước kết quả của Đại hội, bởi nhân sự được giới thiệu có thể trùng hoặc không trùng như dự kiến ban đầu.

Việc cán bộ chủ chốt không trùng cử có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân cán bộ chưa đủ uy tín. Trường hợp cán bộ luân chuyển đến địa phương mới, có thể do cán bộ chưa thể hiện được hết năng lực hoặc không có đủ thời gian để khẳng định độ chín của mình cho nên họ chưa được đồng nghiệp thừa nhận.

Bên cạnh đó, thực tế cũng có nơi xảy ra mất đoàn kết nội bộ, lợi ích nhóm, cục bộ bản vị nên công tác nhân sự nhiều khi không chính xác theo quy trình. Có thể họ mua phiếu, thao túng phiếu, có thể lôi kéo, gây áp lực để bỏ phiếu cho người này mà không bỏ phiếu cho người kia. Chính vì vậy, trong công tác cán bộ cần phải loại trừ những tiêu cực này và quan trọng là người làm công tác nhân sự phải chủ động trước các tình hình và lường trước những khó khăn để có giải pháp ứng phó, để dù có trải qua những trường hợp như vậy nhưng vẫn chọn được cán bộ tốt.

“Với những đồng chí có năng lực, phẩm chất nhưng lại gặp phải rủi ro là phiếu tín nhiệm thấp thì những người làm công tác nhân sự phải lường trước được chuyện này và có cơ chế như bố trí công việc phù hợp để họ không thiệt thòi về quyền lợi và cũng là để cán bộ được rèn luyện thêm” - ông Phan Xuân Sơn nêu quan điểm.

Nguồn: vov.vn

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN KHÁCH QUAN, CÔNG BẰNG, CHÍNH XÁC

Ngày 13/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có nhiều quy định đánh giá cán bộ, công chức, viên chức một cách thực chất, chính xác, khách quan. Phóng viên Báo Hà nội mới đã có cuộc phỏng vấn với ông Nguyễn Tư Long, Phó Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức (Bộ Nội vụ) xung quanh vấn đề này.

Lượng hóa nhiệm vụ chuyên môn

Phóng viên: Ông đánh giá thế nào về công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua?

Ông Nguyễn Tư Long: Thời gian qua, việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, quy định về đánh giá và phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP. Việc thực hiện các quy định trên đã góp phần nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức... Tuy nhiên, thực tế triển khai vẫn còn nhiều bất cập, chưa phản ánh đúng thực chất công việc.

Trước thực tiễn đó, ngày 25/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Trong đó, nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đã được sửa đổi, bổ sung.

Để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP.

Phóng viên: Vậy trong quá trình xây dựng Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Ban soạn thảo chú trọng điều gì?

Ông Nguyễn Tư Long: Nghị định được tập trung xây dựng theo hướng: Lượng hóa tối đa những nội dung liên quan đến hoạt động nhiệm vụ chuyên môn, trong đó quy định các mức tỷ lệ phần trăm hoàn thành nhiệm vụ; đối với lãnh đạo, quản lý thì gắn với kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cụ thể, trong quy trình đánh giá đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có quy mô lớn, phạm vi hoạt động trên cả nước như cấp tổng cục thì việc nhận xét, đánh giá lãnh đạo tổng cục phải có ý kiến của người đứng đầu các đơn vị cấu thành, mà ở đây là cấp cục. Tuy nhiên, Nghị định cũng quy định trong trường hợp này thì việc nhận xét có thể thực hiện bằng văn bản để tránh phát sinh thủ tục hành chính và chi phí.

Đồng thời, Nghị định cũng quy định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc ban hành quy chế để quy định cụ thể việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý. Đây là nội dung rất quan trọng vì cần phải có quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở lượng hóa được khối lượng công việc của từng vị trí việc làm để làm căn cứ đánh giá chính xác.

Phóng viên: Vậy, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP có những điểm mới ưu việt nào so với quy định trước đây, thưa ông?

Ông Nguyễn Tư Long: Nghị định quy định theo hướng lượng hóa ở mức tối đa, đặc biệt là về kết quả thực hiện nhiệm vụ, xác định rõ tỷ lệ phần trăm hoàn thành các công việc tương ứng với từng mức xếp loại chất lượng. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định tập trung thẩm quyền đánh giá vào người trực tiếp sử dụng lao động, thể chế hóa các quy định về công khai, minh bạch, đa chiều.

Để bảo đảm sự thống nhất trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên giúp tiết kiệm thời gian, vật chất, giảm thủ tục hành chính, Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP bổ sung nguyên tắc “Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định này được sử dụng làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên”.

Cùng với đó, để tạo sự thống nhất, liên thông trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý, Nghị định quy định phải lấy ý kiến cấp ủy nơi công tác khi thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

Có thể nói, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP với 4 Chương, 26 Điều, cùng các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cụ thể, rõ ràng như vậy chính là “khung” cơ sở pháp lý để người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế, trong đó quy định các tiêu chí thành phần cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ... của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Công khai kết quả đánh giá

Phóng viên: Nghị định đã đề cập việc thông báo công khai về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, đồng thời ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử. Theo ông, việc này hướng tới mục tiêu gì?

Ông Nguyễn Tư Long: Để bảo đảm nguyên tắc “khách quan, công bằng, chính xác, không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức”, Nghị định quy định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người được đánh giá công tác, làm việc. Hình thức thông báo do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định nhưng Nghị định khuyến khích việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc đánh giá. Nếu thực hiện việc công khai trên website của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì không chỉ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà người dân cũng có thể biết, theo dõi.

Phóng viên: Nghị định số 90/2020/NĐ-CP đã bỏ tiêu chí phải có sáng kiến, đề tài, đề án mới được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xin ông cho biết, các quy định trong Nghị định có bổ sung tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở mỗi cơ quan, tổ chức như quy định của Đảng hay không và liệu việc bỏ tiêu chí trên có làm tăng tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một cách “đột biến”?

Ông Nguyễn Tư Long: Đây là nội dung được các thành viên Chính phủ cho ý kiến với tỷ lệ rất sát sao. Ban soạn thảo cũng lường trước các vấn đề có liên quan khi bỏ tiêu chí này.

Trước tiên, về tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì từ trước đến nay các văn bản pháp luật không giới hạn tỷ lệ và cũng rất khó để lý giải khi đưa ra con số. Đánh giá đảng viên khác với đánh giá chính quyền, vì không phải toàn bộ đội ngũ công chức, viên chức đều là đảng viên. Tuy nhiên, khi đánh giá cán bộ với tư cách đảng viên và với tư cách công chức, viên chức cũng cần phải có những liên thông nhất định.

Việc bỏ tiêu chí sáng kiến, đề tài, đề án có làm tăng tỷ lệ đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hay không cũng là vấn đề được đặt ra. Ở đây, chúng tôi hướng tới sự công khai, minh bạch để dư luận nhìn nhận, đánh giá. Theo đó, số liệu, tỷ lệ đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được Bộ Nội vụ tổng hợp đầy đủ báo cáo Chính phủ, Quốc hội. Các cơ quan cũng có trách nhiệm phải công khai. Như vậy, dư luận có thể đánh giá về tỷ lệ đó. Người có thẩm quyền đánh giá sẽ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên.

Phóng viên: Theo ông, các cơ quan, đơn vị cần phải làm gì để thực hiện tốt Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Nội vụ có biện pháp gì để Nghị định này được thực hiện hiệu quả?

Ông Nguyễn Tư Long: Việc đầu tiên là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần nghiên cứu, ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp đầy đủ số liệu đánh giá, xếp loại chất lượng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, kết hợp với phản ánh của cơ quan báo chí, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, kịp thời xử lý theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh hoặc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để xem xét, giải quyết.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Ngày 25/9/2020, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ tuyển dụng viên chức

Theo Nghị định, việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm: số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức; số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có), trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm; hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển; các nội dung khác (nếu có).

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung dưới hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau: Phần I, thi kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút. Phần II, thi ngoại ngữ với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút. Phần III, thi tin học với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định một trong ba hình thức thi: phỏng vấn; thực hành; thi viết. Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển. Thang điểm (thi phỏng vấn, thực hành, thi viết) là 100 điểm.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có yêu cầu cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

Các trường hợp được tiếp nhận vào làm viên chức

Cụ thể, căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng được xem xét tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 5 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định), gồm: Người đang là cán bộ, công chức cấp xã; Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu; Người đang làm việc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Người đang làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị định cũng quy định cụ thể quy trình xem xét tiếp nhận vào làm viên chức, trong đó, khi xem xét tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý đối với các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định này để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thì không phải thực hiện quy trình xem xét tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này, nhưng phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định này. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào làm viên chức.

Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại Nghị định này, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào

tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận.

Việc xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định hiện hành...

Ngoài ra, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP cũng quy định cụ thể về: trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức; hợp đồng làm việc; tập sự; sử dụng viên chức (bố trí, phân công công tác, biệt phái viên chức; chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu); quản lý viên chức;...

Điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Cụ thể, viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức.

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Chức danh nghề nghiệp viên chức xếp theo 5 hạng

Nghị định nêu rõ, quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm các nội dung: Tên của chức danh nghề nghiệp; nhiệm vụ bao gồm những công việc cụ thể phải thực hiện có mức độ phức tạp phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Căn cứ vào mức độ phức tạp công việc của chức danh nghề nghiệp, các chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng một lĩnh vực sự nghiệp được xếp hạng từ cao xuống thấp: Chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV, hạng V.

Việc thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Xét chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác tương ứng cùng mức độ phức tạp công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

3. Xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn tương ứng với chức danh được công nhận, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nghị định cũng quy định xét chuyển chức danh nghề nghiệp. Cụ thể, việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp được thực hiện khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

Viên chức được xét chuyển chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được chuyển.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp.

Khi xét chuyển chức danh nghề nghiệp không kết hợp nâng lương.

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức), thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày ban hành Nghị định này thì được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN VỀ TUỔI NGHỈ HƯU TỪ NĂM 2021 CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 26/9/2020, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 5081/BNV-CCVC về việc thực hiện quy định liên quan đến tuổi nghỉ hưu theo Bộ luật Lao động năm 2019.

Theo Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng (với lao động nam) và đủ 55 tuổi 04 tháng (với lao động nữ). Sau đó, mỗi năm tăng thêm 03 tháng với lao động nam và 04 tháng với lao động nữ.

Trong khi đó, công chức, viên chức được thông báo nghỉ hưu trước 06 tháng và nhận quyết định nghỉ hưu trước 03 tháng tính đến thời điểm công chức, viên chức nghỉ hưu.

Để thống nhất các quy định liên quan đến tuổi nghỉ hưu áp dụng với công chức, viên chức, Bộ Nội vụ hướng dẫn như sau:

Trường hợp có thời điểm nghỉ hưu sau ngày 01/01/2021: Xem xét ra thông báo, quyết định nghỉ hưu trên cơ sở tuổi nghỉ hưu của công chức, viên chức theo Bộ luật Lao động năm

2019. Nếu đã ra thông báo nghỉ hưu thì không phải thông báo lại; riêng quyết định nghỉ hưu thì thực hiện theo Bộ luật Lao động năm 2019.

Trường hợp có thời điểm nghỉ hưu trước ngày 01/01/2021 mà bị lùi thời điểm nghỉ hưu: Không thuộc đối tượng áp dụng tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời điểm ra thông báo và quyết định nghỉ hưu thực hiện theo quy định hiện hành.

Nguồn: tcnn.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công bà Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái khóa 18 (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Thứ Trưởng Bộ Nội vụ giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương và chỉ định tham gia Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ.

* Thủ tướng Chính phủ:

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hòa Bình.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đinh Công Sứ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2016 -2021 đối với ông Nguyễn Văn Dũng và ông Bùi Văn Cửu để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Quyết định bổ nhiệm Đại tá Phạm Hải Trung, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quyết định bổ nhiệm ông Đỗ Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm Sản xuất phim truyền hình, Đài Truyền hình Việt Nam, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định phê chuẩn kết quả bãi nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Đức Chung, do có hành vi vi phạm pháp luật.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Thế Tuấn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và ông Lê Ô Pích, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lại Thanh Sơn, để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Bà Tô Thị Thu Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ Thông tin được giao phụ trách điều hành Vụ Công nghệ Thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông), kể từ ngày 01/10/2020.

* Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

Ông Nguyễn Ngọc Tú, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thống kê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Kho bạc Nhà nước (Bộ Tài chính):**

Ông Nguyễn Đức Chi, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, kể từ ngày 24/9/2020.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Bà Đào Hồng Lan, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bắc Ninh khóa XIX được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đỗ Công Tiến, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Gia Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Lê Bá Ngọc, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế Bắc Giang.

Ông Thạch Văn Chung, Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động đến Huyện ủy Yên Dũng công tác, chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Yên Dũng nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y ông Lò Hải Dung, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Điện Biên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Hoàng Hải Lý, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh Hà Giang được phân công, điều động đến nhận công tác và cho chủ trương giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Văn Tuệ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thôi giữ chức Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Giang được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, kể từ ngày 01/10/2020.

Bà Mai Ngọc Quỳnh, Trưởng Phòng Phóng viên, Báo Hà Giang, giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Báo Hà Giang.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Nguyễn Đình Đức, Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Trần Minh Long, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Hữu Tín, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/10/2020.

Bà Hoàng Thị Phương Huệ, Trưởng phòng Phòng Thời sự, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Lê Thanh Đồng, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Yên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Ngọc Hân, Chánh Văn phòng Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Nguyễn Thái Bình, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Lê Ngọc An, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Võ Gia Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Thái Bảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động đến công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/10/2020, nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

Ông Phạm Xuân Hà, Bí thư Huyện ủy Trảng Bom được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Cao Cường, Bí thư Tỉnh đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Lê Tuấn Anh, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Trảng Bom nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Nguyễn Thanh Nhân, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Võ Chí Công, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Dương Văn Ngoảnh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của sở kể từ ngày 01/10/2020 đến khi bổ nhiệm Giám đốc mới.

Nguồn: baohinhphu.vn